

**DANH MỤC THAM GIA BẢO HIỂM MÁY MÓC THIẾT BỊ NĂM 2025**

| STT | Mã TSCĐ | Hạng mục công trình                                                                                                                                     | Năm sử dụng | Nguyên giá            | Giá trị tham gia BH năm 2025 |
|-----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------|
|     |         |                                                                                                                                                         |             | <b>78,730,532,287</b> | <b>66,600,638,287</b>        |
| 1   | MMTB003 | Cần trục xích DH500                                                                                                                                     | 2004        | 443,625,000           | 379,299,375                  |
| 2   | MMTB004 | Cần cầu xích KH150                                                                                                                                      | 2004        | 582,292,016           | 497,859,674                  |
| 3   | MMTB005 | Cầu AHC 1000                                                                                                                                            | 2007        | 27,614,828,776        | 23,610,678,603               |
| 4   | MMTB007 | Cầu KOBELCO                                                                                                                                             | 2008        | 3,727,587,055         | 3,187,086,932                |
| 5   | MMTB008 | Xe nâng KOMASU FD70                                                                                                                                     | 2004        | 123,268,957           | 105,394,958                  |
| 6   | MMTB014 | Máy xúc lật bánh lốp 2,2-3m3                                                                                                                            | 2011        | 758,181,818           | 648,245,454                  |
| 7   | MMTB021 | Chi phí mua máy xúc lật 2,2 m3 hiệu LiuGong, model ZL40B                                                                                                | 2014        | 872,727,273           | 746,181,818                  |
| 8   | MMTB031 | Xe quét rác công nghiệp theo Hợp đồng số 119-2015/DKTH-KHĐT/HĐ                                                                                          | 2015        | 1,332,727,273         | 799,636,364                  |
| 9   | MMTB032 | 01 xe nâng tải trọng nâng 7 tấn theo HĐ số 14-2016/DKTH-VT&CNTL/HĐ SK 8031057, SM: 6BG1-360282                                                          | 2016        | 1,318,500,000         | 1,127,317,500                |
| 10  | MMTB038 | 01 gầu ngoạm tự động 4m3                                                                                                                                | 2016        | 430,000,000           | 367,650,000                  |
| 11  | MMTB039 | 01 gầu ngoạm tự động 6m3                                                                                                                                | 2016        | 515,000,000           | 440,325,000                  |
| 12  | MMTB049 | Chi phí cung cấp 01 gầu ngoạm cơ học 20m3 và 02 gầu ngoạm tự động điều khiển từ xa 12m3 theo HĐ số 144/2017/TH-ĐM/HĐ (HĐ 150)                           | 2018        | 2,213,181,818         | 1,892,270,454                |
| 13  | MMTB051 | Chi phí mua 01 bộ cầu dẫn xe nâng phục vụ các tác nghiệp bằng xe nâng lấy hoặc xếp hàng hạt nhựa trong cont (HĐ 024) -HĐ 32-OPEC - gói hạt nhựa nội địa | 2018        | 107,000,000           | 53,500,000                   |
| 14  | TSK004  | Gầu ngoạm 4 dây 8m3                                                                                                                                     | 2007        | 429,551,211           | 367,266,285                  |
| 15  | TSK005  | Gầu ngoạm tự động 6m3 (hoán cải từ gầu 2 dây 4m3)                                                                                                       | 2007        | 770,000,000           | 658,350,000                  |
| 16  | MMTB062 | Mua 01 cần cầu bánh lốp 25T theo Hợp đồng 26/HĐ-PTSC TH-HT/KHĐT (0000054) Long Sơn 36LA-0504                                                            | 2020        | 4,818,181,818         | 4,119,545,454                |
| 17  | MMTB060 | Mua 01 cần cầu bánh xích 135T theo HĐ 137/HĐ-PTSC TH-VITRAC/KHĐT ngthu 16/01/2020 (0001500)                                                             | 2019        | 23,210,243,636        | 19,844,758,309               |
| 18  | PTVT020 | Mua 01 xe tải cầu 60 tấn ZRT 600 phục vụ SXKD, nghiệm thu ngày 28/10/2020 (0002617) 36LA-0521 Long Sơn                                                  | 2020        | 6,618,181,818         | 5,658,545,454                |
| 19  | MMTB073 | Mua 01 xe quét rác công nghiệp theo HĐ 74/HĐ-PTSC TH-ĐL/KHĐT bản giao 24/09/2021 (0000181)                                                              | 2021        | 1,318,181,818         | 790,909,091                  |
| 20  | MMTB074 | Mua 02 Gầu ngoạm tự động 9m3 theo HĐ 75/HĐ-PTSC TH-ĐM/KHĐT bản giao 28/09/2021 (0000215)                                                                | 2021        | 718,181,000           | 614,044,755                  |
| 21  | MMTB075 | Mua 02 Gầu ngoạm tự động 12m3 theo HĐ 75/HĐ-PTSC TH-ĐM/KHĐT bản giao 28/09/2021 (0000215)                                                               | 2021        | 809,091,000           | 691,772,805                  |